

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2020/HS-ST
Ngày 11-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Châu

2. Ông Huỳnh Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ánh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 11-12-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2020/TLST-HS ngày 18-11-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2020/QXXST-HS ngày 27-11-2020 đối với bị cáo:

Dương Thị Bích T, sinh năm 1994; Nơi sinh: Cà Mau; Nơi cư trú: ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Nghề nghiệp: Thợ uốn tóc; Con ông Dương Minh T và bà Nguyễn Thị H; Có chồng và 01 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18-11-2020 cho đến nay. (có mặt)

- Bị hại: **Tiền Kiên X**, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

- Người làm chứng: **Võ Thị Thu N**, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 13 giờ 30 phút, ngày 25-7-2020, Dương Thị Bích T điều khiển xe mô tô biển số 83X1-015.90 chở Võ Thị Thu N từ huyện M đến Chùa D tại đường V, Khóm 2, Phường 3, thành phố S để thấp nhang. Khi đến Chùa D thì T cho xe chạy thẳng vào khu vực phía trước miếu bà Đ và để xe phía trước miếu rồi cả hai đi vào miếu để thấp nhang. Khi vào trong miếu T phát hiện bị hại bà Tiền Kiêm X có đeo cái ba lô ở phía sau lưng không kéo khóa, bên trong ba lô có một cái điện thoại di động cảm ứng màu xanh đen nên T nảy sinh ý định trộm cắp cái điện thoại. Sau đó, T lén lút dùng tay trái lấy điện thoại trong ba lô của bị hại X rồi đi ra gần trước cửa miếu và đưa điện thoại vừa lấy trộm được cho bà N rồi nói với bà N giữ giùm điện thoại cho T và quay vào không thấp nhang nữa rồi quay ra kêu bà N lấy xe chở T về nhà. Khi về đến nhà của bà N, thì bà N đưa lại điện thoại cho T thì T điều khiển xe đem điện thoại về nhà của mình cất giấu. N sau khi phát hiện bị mất trộm điện thoại bà X đến Công an Phường 3, thành phố S trình báo sự việc. Quá trình điều tra thì T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 91/KL.ĐGTS ngày 28-7-2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 điện thoại di động cảm ứng, màu xanh đen, kiểu máy IPHONE 11pro Max, phía dưới góc màn hình có vết rạn nứt, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 85%, với số tiền là $01 \times 33.990.000 \text{ đồng} \times 85\% = 28.891.500 \text{ đồng}$; 01 cái ốp lưng điện thoại bằng nhựa, trên ốp lưng có in dòng chữ “LIKE YOU TOO”, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 85%, với số tiền là $01 \times 150.000 \text{ đồng} \times 85\% = 127.500 \text{ đồng}$. Tổng cộng là 29.019.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 121/CT-VKS.TPST ngày 16-11-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố S đã truy tố bị cáo Dương Thị Bích T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Dương Thị Bích T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Trả cho bị cáo Dương Thị Bích T: 01 xe mô tô, biển số 83X1-015.90, nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, màu sơn bạc đen, số máy JF87E5228199, số khung 5167LZ014660; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002024, mang tên Dương Thị Bích T.

Tại phiên tòa, bị hại là bà Tiền Kiêm X vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của bà Xtrong quá trình điều tra thì bà thừa nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về hình phạt yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại là bà Tiền Kiêm X. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì bị hại đã có lời khai rõ ràng và việc vắng mặt cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt đối với bị hại.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Dương Thị Bích T đã khai nhận:

Vào khoảng hơn 13 giờ 30 phút ngày 25-7-2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 83X1-015.90 chở chị chồng là Võ Thị Thu Nỗi đến Chùa D tại đường V, Khóm 2, Phường 3, thành phố Sđể thấp nhang. Khi đi vào trong miếu Bà Đ thì bị cáo nhìn thấy có một người phụ nữ đang đeo ba lô phía sau nhưng không kéo khóa bên trong có 01 điện thoại di động nên dùng tay lấy trộm điện thoại rồi

đi ra gần trước cửa miếu đưa cho chị N và nói giữ giùm cho bị cáo rồi sau đó bị cáo đi vào lấy xe chở chị N về nhà. Khi về đến nhà của chị N, thì chị N đưa lại điện thoại lại cho bị cáo thì bị cáo đem điện thoại về nhà cất giấu. Khi cơ quan công an mời làm việc thì bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo.

[4]. Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đối với bị cáo Dương Thị Bích T đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11pro Max và 01 ốp lưng điện thoại, qua định giá tài sản có tổng giá trị là 29.019.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Dương Thị Bích T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo. Tài sản đã kịp thời thu hồi trả cho bị hại nên bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng cho bị cáo.

Ngoài ra, do bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội cũng như không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và bị cáo cũng không thuộc trường hợp không được hưởng án treo nên cũng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Do đó, căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo cho bị cáo được hưởng án treo là cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của chính sách pháp luật Nhà nước ta đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô biển số 83X1-015.90 và giấy đăng ký xe là của cá nhân bị cáo dùng trong sinh hoạt cuộc sống gia đình và không dùng vào việc phạm tội nên cần trả cho bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9]. Đối với Võ Thị Thu Mặc dù có đi chung nhưng khi bị cáo lấy trộm điện thoại thì bà không biết và khi bị cáo đưa điện thoại cho bà giữ giùm thì cũng không nói điện thoại là do bị cáo phạm tội mà có nên chưa đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

[10]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức nghiêm khắc như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào điểm a Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Thị Bích T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Dương Thị Bích T 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 11-12-2020.

Giao bị cáo Dương Thị Bích T cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Dương Thị Bích T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Trường hợp bị cáo Dương Thị Bích T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo hay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách bị cáo Dương Thị Bích T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Dương Thị Bích T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Tiền Kiêm X đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Theo Phiếu nhập kho số NK016 ngày 16-11-2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

Trả lại bị cáo Dương Thị Bích T: 01 xe mô tô, biển số 83X1-015.90, nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, màu sơn bạc đen, số máy JF87E5228199, số khung 5167LZ014660; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002024, mang tên Dương Thị Bích T.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố S;
- Công an thành phố S;
- CQTHAHS – Công an thành phố S;
- Chi cục THA Dân sự thành phố S;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Tấn Vinh

